**Ngày soạn: 11/09/2022**

 **Ngày dạy: 14,21/09/2022**

**CHƯƠNG 1. BẢN ĐỒ - PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN**

 **BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**TIẾT 2,3. BÀI 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ**

 Thời lượng: dạy 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Xác định được trên quả địa cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu.

- Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.

- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Nhận thức đượcý nghĩa của hệ thống kinh, vĩ tuyến.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr118-121.

+ Sử dụng quả Địa cầu, hình 1.1 SGK tr118 để xác định kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu.

+ Sử dụng lược đồ hình 1.2SGK tr119 để xác định tọa độ địa lí của các điểm.

+ Quan sát hình 1.3 SGK tr120 để nhận biết một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: xác định và ghi tọa độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của lãnh thổ nước ta.

**3. Về phẩm chất:**ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về hệ thống kinh vĩ tuyến và tọa độ địa lí.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV), quả Địa cầu, tập bản đồ (TBĐ) Địa lí 6.

- Lược đồ hệ thống kinh vĩ tuyến trên quả địa cầu.

 - Bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, TBĐ Địa lí 6

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.Giao nhiệm vụ**:*Quan sát quả địa cầu và TBĐ Địa lí 6 trang 10, 11 em hãy xác định các lục địa nằm ở nửa cầu Tây và nửa cầu Đông.*

**Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ**:

- HS quan sát quả địa cầu và TBĐ Địa lí 6 trang 10, 11 để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**:

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

+ Các lục địa nằm ở nửa cầu Tây: Bắc Mỹ, Nam Mỹ.

+ Các lục địa nằm ở nửa cầu Đông: Á-Âu, Phi, Ô-xtrây-li-a.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4. GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: Vậy dựa vào đâu để người phân chia Trái Đất thành 2 nửa cầu Tây và Đông và làm thế nào để xác định được tọa độ địa lí của các điểm trên Trái Đất? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (60 phút)**

***2.1. Tìm hiểu hệ thống kinh, vĩ tuyến (20 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS xác định được trên quả địa cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu.

Quan sát quả Địa cầu, sơ đồ hình 1.1kết hợp kênh chữ SGK tr 118, 119, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\*GV gọi HS đọc nội dung mục I SGK.\* GV treo lược đồ hệ thống kinh vĩ tuyến trên quả địa cầu lên bảng.\* GV yêu cầu HS quan sát hình 1.1, quả Địa cầu và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*- Nêu khái niệm và lên xác định trên quả Địa cầu kinh tuyến, kinh tuyến gốc, kinh tuyến Đông, kinh tuyến Tây.**- Nửa cầu Đông và Tây được xác định như thế nào?**- Nêu khái niệm và lên xác định trên quả Địa cầu vĩ tuyến, vĩ tuyến gốc, vĩ tuyến Bắc, vĩ tuyến Nam.* *- Nửa cầu Bắc và Nam được xác định như thế nào?**- Nêu ý nghĩa của hệ thống kinh vĩ tuyến.***Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS quan sát hình 1.1, quả Địa cầu và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:-HS đọcdòng 2-4 SGK tr118, dòng 1-4 SGK tr119 để nêu các khái niệm (Nội dung ghi bài).-HS lên xác định các kinh tuyến gốc, kinh tuyến đông, kinh tuyến tây; vĩ tuyến gốc, vĩ tuyến Bắc, vĩ tuyến Namtrên quả Địa cầu.-Kinh tuyến gốc và kinh tuyến 1800 chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Đông và Tây.- Vĩ tuyến gốc chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Bắc và Nam.- Ý nghĩa: dựa vào hệ thống kinh, vĩ tuyến giúp ta xác định được vị trí của tất cả các địa điểm trên thế giới.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **I. Hệ thống kinh, vĩ tuyến**- Kinh tuyến là các đường nối liền 2 điểm cực Bắc và Nam.- Kinh tuyến gốc là kinh tuyến 00 đi qua đài thiên văn Grin-uýt (thủ đô Luân Đôn-nước Anh), Kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc là kinh tuyến Đông. Kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc là kinh tuyến Tây.- Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh qủa Địa Cầu, song song với đường Xích đạo.- Vĩ tuyến gốc là đường vĩ tuyến lớn nhất 0o (đường Xích Đạo) vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc là vĩ tuyến Bắc.Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam là vĩ tuyến Nam. |

**2.2.*Tìm hiểu về tọa độ địa lí (25 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.

Quan sát hình 1.2 kết hợp kênh chữ SGK tr119, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.



***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\* GV gọi HS đọc nội dung mục II SGK.\* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 1.2 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm cùng 1 chủ đề trong 5 phút để trả lời các câu hỏi sau:*- Kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí là gì?**- Ghi tọa độ địa lí của điểm B, C, D.*\* GV hướng dẫn HS cách ghi tọa độ địa lí của điểm A trước khi giao nhiệm vụ: 800T A  400B**Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS dựa vào hình 1.2, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\*Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện 1 nhóm lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:-HS đọc đoạn 1 và phần em có biết SGK 119 để nêu các khái niệm (Nội dung ghi bài)- HS viết tọa độ địa lí các điểm lên bảng: 400Đ B 200B 200Đ C 400N -HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **II. Tọa độ địa lí*****a. Khái niệm kinh độ, vĩ độ toạ độ địa lý***- Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc. -Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc (đường xích đạo)- Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm được gọi chung là tọa độ địa lí của điểm đó***b. Cách viết toạ độ địa lý của một điểm***- Vĩ độ viết trước, Kinh độ viết sau.- Vĩ độ viết trên, Kinh độ viết dưới. |

**2.3.*Tìm hiểu vềlưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới (15 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

***b. Nội dung*:**Quan sát hình 1.3kết hợp kênh chữ SGK tr120, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\* GV cho HS đọc nội dung mục III SGK.\* GV yêu cầu HS quan sát hình 1.3, và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*- Hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của hình 1.3a.**-Hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của hình 1.3b.**- Hãy mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của hình 1.3c.***Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS dựa vào hình 1.3a, 1.3b và 1.3c, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\*Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:- Hình 1.3a: HS đọc dòng 3, 4 SGK tr120 để mô tả (Nội dung ghi bài)-Hình 1.3b: Kinh tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau. Vĩ tuyến là những đường tròn song song và cách đều nhau.-Hình 1.3c: Kinh tuyến là những đường cong song song cách đều nhau. Vĩ tuyến cũng là những đường cong song song và cách đều nhau. Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc là đường thẳng vuông góc với nhau.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **III. Lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới**Lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới với phép chiếu đồ hình trụ: Kinh tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau. Vĩ tuyến cũng là những đường thẳng song song và cách đều nhau. Các kinh, vĩ tuyến vuông góc với nhau. |

**3. Hoạt động luyện tập (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung*:**GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.Giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS dựa vào hình 1.4 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.***Mô tả đặc điểm lưới kinh vị tuyến của bản đồ hình 1.4*

**Câu 2**. *Tìm trên bản đồ các vĩ tuyến vòng cực Bắc và vòng cực Nam, chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.*

**Câu 3.***Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.*

**Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào hình 1.4, kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

****

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1**: Kinh tuyến là những đường cong song song cách đều nhau. Vĩ tuyến là những đường thẳng song song và cách đều nhau. Kinh tuyến gốc và các vĩ tuyến là đường thẳng vuông góc với nhau.

**Câu 2**: vòng cực Bắc: 66033’B, vòng cực Nam: 66033’n, chí tuyến Bắc: 23027’B, chí tuyến Nam:23027’N.

**Câu 3**:

1500T

 A

 300B

900Đ

 B

 600B

600Đ

 C

 300N

1500T

 D

 600N

**Bước 4.Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b.Tổ chức thực hiện:***

- **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**GV đặt câu hỏi cho HS:*Quan sát TBĐ Địa lí 6 trang 14, 15 và kiến thức đã học hãy xác định và ghi tọa độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của lãnh thổ nước ta.*

Hoạt động này nếu còn thời gian GV hướng dẫn HS làm việc ở lớp, nếu không còn thời gian thì hướng dẫn học sinh làm việc ở nhà.

**Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS quan sát TBĐ Địa lí 6 và kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

 105020’Đ

Cực Bắc

 22023’B

 104040’Đ

Cực Nam

 8034’B

 109024’Đ

Cực Đông

 12040’B

 102009’Đ

Cực Tây

 22022’B

**Bước 4.Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.